

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Số: 177/2024/QĐST-DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bắc Từ Liêm, ngày 13 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường
vụ Quốc hội; Luật Phí và Lệ phí 2015;
Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2024 về việc các đương
sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:
218/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc
giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi
phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có
đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

1.1 – Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần H.

Địa chỉ trụ sở: Số A, đường N, phường L, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Đình B - Chức vụ: Chuyên viên.

1.2 – Bị đơn: Ông Trịnh Thanh T, sinh năm 1982.

Bà Phạm Thị Lương A, sinh năm 1989.

Cùng NKTT: Số nhà A, ngõ B, phường P, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trịnh Thanh T và bà Phạm Thị Lương A có ký Đề nghị vay vốn kiêm
hợp đồng cho vay số 2610/2021/HĐCV có Phụ lục số 01 đính kèm và Giấy nhận nợ Lần
thứ 01 ngày 09/11/2021 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần H - Chi nhánh Sở Giao
Dịch – Phòng giao dịch L. Tính đến ngày 02/12/2024, tổng dư nợ các khoản vay của ông
Trịnh Thanh T và bà Phạm Thị Lương A tại Ngân hàng theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp

đồng cho vay số 2610/2021/HĐCV có Phụ lục số 01 đính kèm và Giấy nhận nợ Lần thứ 01 ngày 09/11/2021 là: **443.897.488đ** (Bốn trăm bốn mươi ba triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn bốn trăm tám mươi tám đồng). Trong đó: Nợ gốc: **256.666.666đ** (Hai trăm năm mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng); Nợ lãi: **142.115.342đ** (Một trăm bốn mươi hai triệu một trăm mười lăm nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng); Nợ lãi quá hạn: **45.115.480đ** (Bốn mươi năm triệu một trăm mười lăm nghìn bốn trăm tám mươi đồng).

2.2. Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần H và ông Trịnh Thanh T, bà Phạm Thị Lương A thỏa thuận ông T và bà A có trách nhiệm thanh toán toàn bộ các khoản nợ theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 2610/2021/HĐCV có Phụ lục số 01 đính kèm và Giấy nhận nợ Lần thứ 01 ngày 09/11/2021 như sau:

Kỳ 1: Chậm nhất đến ngày 30/12/2024, ông T và bà A phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần H số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Kỳ 2: Chậm nhất là đến ngày 30/01/2025, ông T và bà A phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần H số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Kỳ 3: Chậm nhất là đến ngày 28/02/2025, ông T và bà A phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần H số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Kỳ 4: Chậm nhất là đến ngày 30/3/2025, ông T và bà A phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần H toàn bộ số nợ còn lại bao gồm nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn.

2.3. Ông Trịnh Thanh T, bà Phạm Thị Lương A còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất trên dư nợ gốc tương ứng với thời gian chậm thanh toán theo quy định tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 2610/2021/HĐCV có Phụ lục số 01 đính kèm và Giấy nhận nợ Lần thứ 01 ngày 09/11/2021 cho đến khi ông Trịnh Thanh T và bà Phạm Thị Lương A thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần H.

2.4. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trịnh Thanh T và bà Phạm Thị Lương A chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là: 10.272.000đ (Mười triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần H số tiền tạm ứng án phí là 10.200.000đ (Mười triệu hai trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai số 0075420 ngày 26/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKS ND Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA DS Bắc Từ Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Quang Hậu